

Tóm lược *chính sách*

Nông lâm kết hợp - một chính sách cấp bách cho Việt Nam

Nông lâm kết hợp có khả năng giúp giải quyết vấn đề về suy thoái môi trường, nghèo đói và an ninh lương thực. Nhiều mô hình Nông Lâm kết hợp (NLKH) đã được cán bộ khuyến nông và người dân thử nghiệm và kiểm chứng. Mặc dù vậy, việc áp dụng mô hình NLKH ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế.

Photo: ICRAF Viet Nam

Tổng quan về thực tiễn Nông Lâm kết hợp ở Việt Nam

NLKH là một phương thức đã có từ lâu đời nhưng dưới cái tên khác là hệ thống vườn-ao-chuồng-rừng, hệ thống này đã được phát triển mở rộng trên quy mô lớn trong những năm 1960 của thập kỷ 90. Hệ thống trồng xen canh (Taungya) thường được áp dụng vào việc tái trồng rừng bằng cách trồng xen cây thân gỗ với các loại cây vụ mùa hàng năm trong khoảng thời gian từ 1-3 năm đầu trồng cây cho đến khi các cây trồng khép tán.

‘NLKH tổng hợp’ ban đầu được dùng để chỉ sự kết hợp việc trồng cây và hoa màu trên cùng một mảnh đất, như là trồng xen canh, trồng theo băng, bao gồm trồng cỏ chăn nuôi. Mô hình NLKH tại các tỉnh miền núi miền Bắc nước ta được coi là quá trình chuyển đổi tổng hợp tạm thời tốt nhất từ độc canh các loại như ngô, sắn đến độc canh các cây gỗ (điển hình là cây keo, bạch đàn, giổi mỡ, xoan ta).

Thông điệp chính

- 1 Điều kiện chính giúp NLKH được chấp nhận là quyền sử dụng đất được đảm bảo.
- 2 Nhiều chính sách nông lâm có xu hướng ủng hộ việc tách riêng mô hình NLKH hơn là tổng hợp chúng lại. Các chính sách cho phép áp dụng NLKH đòi hỏi sự đồng thuận của các cơ quan liên ngành và các luật về sử dụng đất cũng như cơ chế khuyến khích phải được cập nhật.
- 3 Việc áp dụng NLKH có thể được đẩy mạnh trực tiếp qua nhận biết các nguồn đầu tư thay đổi của người dân. Ví dụ như, nguồn vốn quy định về hỗ trợ các chi phí đầu vào và đảm bảo bình ổn giá các sản phẩm.
- 4 Việc áp dụng NLKH có thể được phát huy thông qua (i) phân bổ ngân sách để xác định và phát triển các hệ thống NLKH phù hợp tại địa phương; (ii) các chương trình đào tạo và phát triển năng lực cho các cán bộ khuyến nông và các nhà quy hoạch đất tại địa phương; và (iii) đầu tư cải thiện công nghệ sản xuất cũng như phát triển tiềm năng của các thị trường mới, ví dụ thông qua nhóm sản xuất, giấy chứng nhận.

Những thách thức chính trong việc áp dụng Nông Lâm kết hợp ở Việt Nam

1. Thiếu chính sách về Nông Lâm kết hợp

Đối với người dân, những chính sách để thực hiện NLKH là rất cần thiết. Nông lâm nghiệp dường như được thực hiện một cách riêng lẻ và vẫn không có một chính sách cụ thể nào về NLKH theo đúng định nghĩa của nó. Ví dụ, chúng ta không có bất kỳ văn bản hướng dẫn nào về việc sử dụng đất hay nên trồng kết hợp những loại cây nào trong hệ thống NLKH.

Các chính sách về NLKH khá phức tạp bởi công tác lập kế hoạch sử dụng đất và giao đất do Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT) quản lý, trong đó chia đất canh tác ra thành đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp. Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NT&PTNT) cũng có Cục Trồng trọt và Cục Phát triển Lâm nghiệp. Điều này được phản ánh trong hệ thống khuyến nông. Cả các chính sách và việc triển khai được thiết kế cho cảnh quan độc canh trong khi NLKH rơi vào khoảng trống giữa chính sách về nông nghiệp và lâm nghiệp.



Photo: ICRAF Viet Nam

2. Thiếu hỗ trợ cho người dân

Nếu người dân không được đảm bảo về quyền sử dụng đất thì họ sẽ không đầu tư dài hạn trên mảnh đất đó. Những người dân thuộc chương trình xóa đói giảm nghèo có đủ tiêu chuẩn để được cấp phát cây con và họ sẽ trồng bất cứ giống cây nào mà họ nhận được. Dù tỉnh có chính sách cho phép trồng nhiều loại cây hơn nhưng cây con sẵn có ở địa phương chủ yếu là các loại cây gỗ phát triển nhanh và thông thường người dân không được đóng góp ý kiến trong việc lựa chọn cây giống.

Người dân không được tạo điều kiện để trồng xen các loại cây được phát. Một khi cây con được phát và trồng, thì việc hỗ trợ được xem như “đã xong” và người dân sẽ không được nhận thêm bất kỳ cây giống mới hay loài cây nào khác để trồng vào diện tích đó.

Trong khi rất nhiều các chính sách hướng tới người nghèo, thì chính sách về NLKH cho người dân lại không có. Những người dân có điều kiện hơn thì thường chấp nhận rủi ro cao bằng cách đầu tư vào trồng những loại cây tự chọn và hệ thống trồng trọt theo cách họ muốn.

3. Cán bộ khuyến nông thiếu năng lực và sự nhận thức đầy đủ

Có hàng ngàn mô hình NLKH đã được các trung tâm khuyến nông tại 3 tỉnh Tây Bắc nước ta thử nghiệm, nhưng không một mô hình nào được phát huy và nhân rộng. Lý do chính là thiếu nguồn kinh phí. Ngoài ra, các cán bộ khuyến nông thường chuyên về một số loài cây phổ biến hơn là kết hợp chúng trên thực địa. Điều này ảnh hưởng tới những đề xuất của họ đối với vấn đề NLKH.

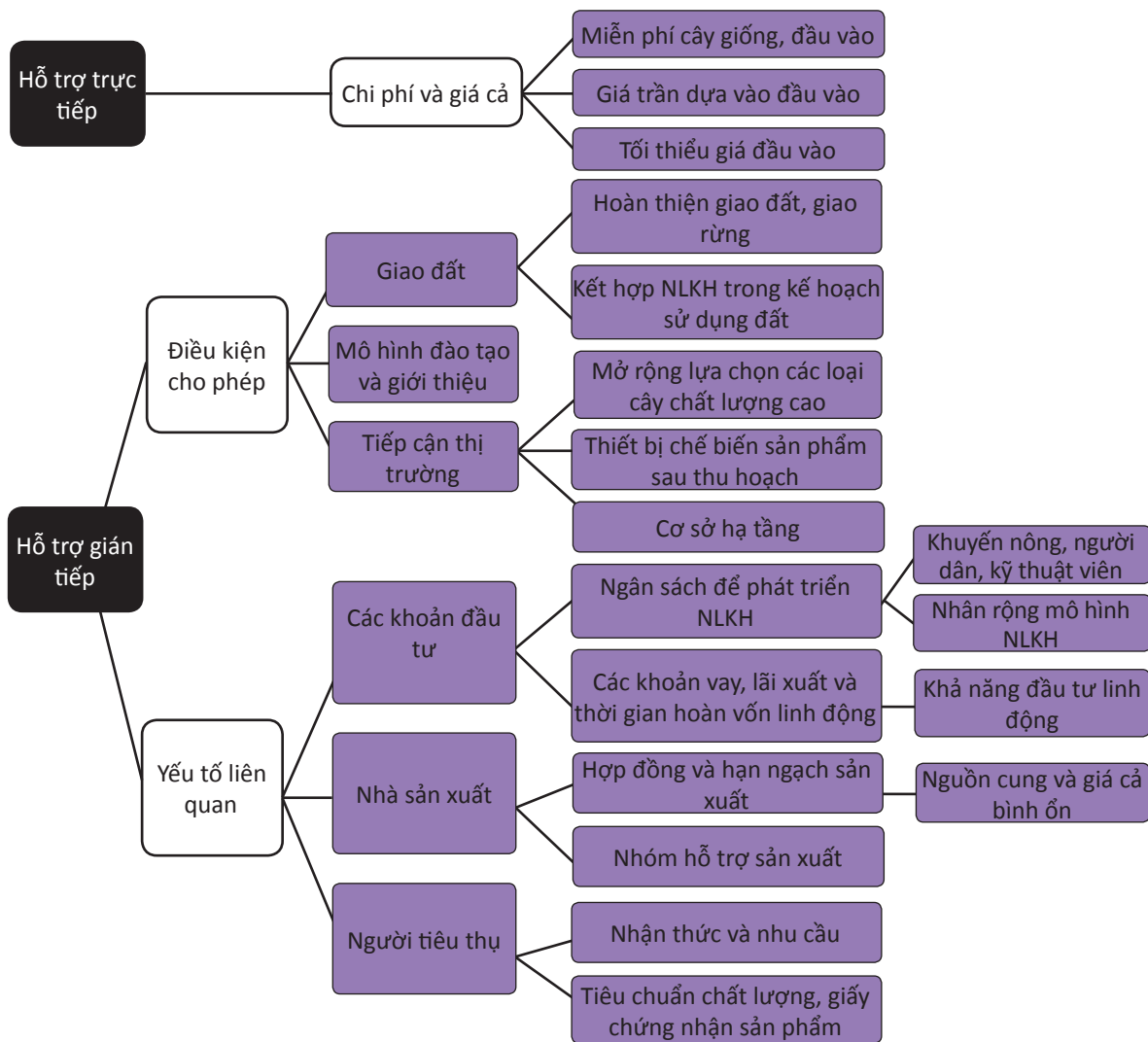
4. Chất lượng sản phẩm không ổn định và thiếu liên kết với thị trường tiêu dùng

Một số người dân đầu tư vào cây trồng mà không chắc chắn về đầu ra của sản phẩm. Họ thường trồng các loài cây ngắn ngày nhằm thu tiền mặt ngay thông qua các hợp đồng với nhà máy hoặc người trung gian. Con đường đưa sản phẩm từ vườn ra thị trường tiêu thụ hiện nay nằm trong tay một số thương lái, điều này dẫn đến những thông tin chênh lệch về giá và thị trường.

Hầu hết người dân bán các sản phẩm của họ một cách riêng lẻ và không đồng nhất về chất lượng, chủng loại dẫn tới giá bán không cao. Một vài hộ có các thiết bị chế biến sau khi thu hoạch nhờ đó mà giá sản phẩm được nâng cao hơn.



Photo: ICRAF Viet Nam



Hình 1: Các yếu tố hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp tới việc thực hiện NLKH

Những khuyến nghị chính

Hình 1 mô tả một số yếu tố hỗ trợ chính tới việc thực hiện NLKH, những yếu tố này được xác định thông qua các hội thảo đánh giá chính sách được thực hiện từ cấp xã đến cấp tỉnh tại Sơn La, Điện Biên và Yên Bái và ở cấp quốc gia năm 2012.

Áp dụng chính sách tiếp cận hệ thống NLKH

- Mở rộng áp dụng NLKH đòi hỏi các chính sách tiếp cận phải được lồng ghép. Có nghĩa là:
 - Bổ sung vào các chính sách hiện có. Thêm phần về NLKH trong các bản kế hoạch sử dụng đất của nông nghiệp và lâm nghiệp cũng như các chương trình hỗ trợ như Chương trình 135 trong việc hỗ trợ giảm nghèo cấp xã, Chương trình 61 giảm nghèo cấp huyện, Chương trình nông thôn mới, và các chính sách hỗ trợ cây giống;
 - Xây dựng chính sách mới về NLKH;
 - Có sự hợp tác về chính sách của các bộ, mang tính liên ngành về giao đất và lập kế hoạch sử dụng đất (Bộ TN&MT), đầu tư vào các khuyến khích kinh tế (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), phát triển thị trường (Bộ Công Thương), cải tiến công nghệ sản xuất (Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường/ Bộ NN&PTNT), hỗ trợ hình thành và xây dựng năng lực về NLKH cho đội ngũ khuyến nông (Bộ NN&PTNT) và đào tạo cán bộ khuyến nông (Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- Các hướng dẫn về NLKH ở cấp địa phương phải đủ linh hoạt để chấp nhận các loại cây trồng thích hợp, đặc biệt là với kế hoạch sử dụng đất kèm theo thông tin các loài cây phù hợp với đặc thù canh tác trên đất đó;
- Bố trí ngân sách dành cho việc nhân rộng mô hình NLKH thích hợp với từng địa phương.

Khuyến khích hỗ trợ tất cả các nông hộ

- Các chương trình hỗ trợ được thiết kế riêng và linh hoạt cho người dân với các khả năng đầu tư vốn và nhu cầu khác nhau, dựa vào từng lợi thế địa lý.
 - Giảm hỗ trợ bằng tiền các hộ gia đình có điều kiện để chuyển đổi từ cây trồng hàng năm và sự phụ thuộc vào trợ cấp thành các giải pháp dài hạn hơn;
 - Các hộ gia đình chuyển đổi kinh tế có thể tiếp cận với nguồn cây giống có chất lượng cao hơn và với các công nghệ xử lý sản phẩm sau thu hoạch;
 - Những hộ gia đình có điều kiện mà tự bỏ vốn đầu tư vào NLKH cần có cơ chế khác để giảm thiểu các rủi ro, như vay vốn với lãi suất thấp hay các hình thức bảo hiểm.

Chương trình phát triển năng lực

- Phát triển các kỹ năng mềm. Để hỗ trợ cho:
 - Các trường đại học thuộc Bộ GD-ĐT, và các trường đào tạo nghề thuộc Bộ NN&PTNT và/hoặc Ủy ban Nhân dân nhằm cập nhật các tài liệu đào tạo hướng dẫn cho sinh viên, cán bộ khuyến nông, cán bộ thực hiện dự án và các nhà hoạch định kế hoạch;
 - Các trung tâm khuyến nông cấp quốc gia và cấp tỉnh tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ khuyến nông cấp xã - cấp huyện về NLKH tổng hợp.

Áp dụng chính sách tiếp cận hệ thống NLKH

- Cần cải thiện toàn bộ chuỗi giá trị NLKH từ việc cung cấp cây giống cho người dân đến công tác chế biến sau thu hoạch để đến tay người tiêu dùng. Các chính sách nhằm giải quyết các vướng mắc hệ thống và hỗ trợ người thực hiện, bao gồm:
 - Địa phương được tiếp cận nguồn cây giống và hạt giống chất lượng cao. Đáp ứng nguyện vọng của người dân về các loại cây bản địa, phát triển nguồn giống và các loài cây trồng có tính đặc trưng vùng địa lý nhằm đa dạng hóa các loại hoa màu và loài cây trong rừng;
 - Kiểm soát nhằm đảm bảo chất lượng của vườn ươm và ngân hàng hạt giống;
 - Có các biện pháp đảm bảo lợi ích của người sản xuất NLKH thông qua hợp đồng dài hạn, hạn ngạch, giá trần, cây giống và vật tư đầu vào miễn phí, đảm bảo giá tối thiểu;
 - Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân thành lập các nhóm sở thích và nhóm sản xuất để tiếp cận thông tin thị trường nhằm có tiếng nói trên thị trường và nâng cao khả năng đàm phán giá;
 - Hỗ trợ thiết bị hiện đại xử lý các sản phẩm sau thu hoạch;
 - Làm đôn bầy gia tăng nhu cầu về các sản phẩm NLKH thông qua các hoạt động nâng cao ý thức ví dụ như xây dựng chương trình về thông tin thị trường và đào tạo truyền thông trong trường học.

Đẩy mạnh liên kết NLKH với các chương trình chi trả khác như PES (Chi trả dịch vụ môi trường) hay quỹ các-bon.

Phương pháp

Tài liệu này được xây dựng qua việc rà soát và phân tích chính sách thực hiện trong suốt mùa thu năm 2013. Những khuyến nghị này dựa trên việc xem xét hơn 50 chính sách cấp quốc gia và cấp tỉnh, thu thập qua 10 cuộc hội thảo với các bên đại diện liên quan là người dân, cán bộ khuyến nông, nhà quy hoạch, nhà hoạch định chính sách, và khối tư nhân thuộc các cấp huyện, tỉnh và quốc gia.

Tài liệu tham khảo

Elisabeth Simelton, Delia Catacutan, Đào Châu Thu, Đàm Việt Bắc, Lê Đức Thịnh (cung cấp tài liệu). Yếu tố hạn chế và cho phép thực hiện Nông Lâm kết hợp ở Việt Nam - Phân tích chính sách đa cấp.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được dự án FST-2010-034 (ACIAR) và Chương trình nghiên cứu về Rừng, Cây thân gỗ, Nông Lâm kết hợp (CGIAR) tài trợ. Nhóm tác giả chân thành cảm ơn sự hợp tác của Bộ NN&PTNT cùng các ông, bà Đình Thị Thu Hà, Phạm Văn Sơn, Vũ Thị Lưu, Nguyễn Quý Quang và Nguyễn Thị Nhân thuộc Sở NN&PTNT tại các tỉnh Điện Biên, Yên Bái và Sơn La.

Tác giả

Elisabeth Simelton, Delia Catacutan, Đào Châu Thu, Lê Đức Thịnh. Nông Lâm kết hợp - một chính sách cấp bách cho Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Nông Lâm Thế giới (ICRAF). VN số 1. Tháng 3, 2015.

Trung tâm Nghiên cứu Nông Lâm Thế giới (ICRAF) Việt Nam
Số 17A, đường Nguyễn Khang, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại và Fax: +84 4 3783 4644/45
Email: d.c.catacutan@cgiar.org
http://www.worldagroforestry.org/regions/southeast_asia/vietnam

